

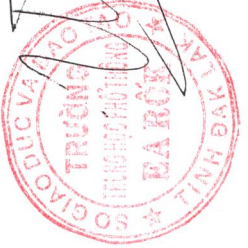
THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG
(ÁP DỤNG TỪ TUẦN 8, NGÀY 23/10/2023)

HỨ	TIẾT	12B1	12B2	12B3	12B4	12B5	12B6	12B7	11A1	11A2	11A3	11B1	11B2	11C1	11C2	10CL1	10CL2	10BD1	10BD2	10BC1	10BC2	10BR
SINH HOẠT ĐUỐI CỘ																						
2	1																					
	2	TO3	TI2	TA1	SU2	TO6	TA4	TO5	ĐI2	VA5	LY4	SI2	VA6	TA3	TI1							
	3	TO3	TA1	TI2	GD1	TO6	TA4	TO5	VA6	VA5	LY4	SI2	TA3	TI1	GD2							
	4	TA1	TO7	TO4	TI2	VA3	VA4	TA4	VA6	TI1	TO3	LY4	TA3	SI2	TO5							
	5	TI2	TO7	TO4	TA3	VA3	VA4	TA4	TA1	ĐI2	TO3	GD1	LY4	GD2	SI2							
3	1	TO3	VA1	LY2	SI1	ĐI3	CN1	TA4	LY4	SU3	VA6	TO6	GD1	SU2	TI1							
	2	TO3	VA1	CN1	LY2	SU1	SI1	TA4	LY4	HO2	VA6	TO6	SU3	TI1	TA1						TD3	
	3	TA1	HO1	SU2	CN1	LY2	SU1	SI1	HO2	TO7	TI1	SU3	SI2	VA1	VA4						TD3	
	4	CN1	GD1	HO1	VA3	TA3	TA4	SU1	HO2	TO7	ĐI3	QI1	SI2	VA1	VA4							
	5	HO1	CN1	GD1	VA3	TA3	TA4	ĐI1														
4	1	LY1	SU2	VA1	TO2	QI1	LY3	HO4	TO7	TI1	TO3	HO2	TA3	ĐI3	TA1							
	2	HO1	LY1	VA1	SU2	TI2	HO4	VA4	TO7	QI1	TO3	LY4	HO2	ĐI3	TA1							
	3	ĐI3	HO1	QI1	TA3	HO4	TI2	LY3	TA1	LY4	HO2	VA4	SI2	VA1	SU2							
	4	TO3	QI1	HO1	HO4	TA3	VA4	TI2	TA1	SU3	HO2	SI2	LY4	VA1	SU2							
	5																					
5	1	SI2	TO7	TA1	HO4	CN1	TO1	LY3	TI1	TA4	SU3	HO2	TO6	TA3	QI1					TD2		
	2	SU2	SI2	TA1	SI1	HO4	LY3	CN1	VA6	TA4	TI1	HO2	TO6	TA3	ĐI3					TD2		
	3	VA1	TA1	SI2	TO2	SI1	HO4	TO5	SU3	TO7	TA4	TA3	HO2	ĐI3	SU2					TD2		
	4	VA1	TA1	TO4	TO2	TA3	SU1	HO4	QI1	TO7	VA6	SU3	HO2	TO5	SI2					TD2		
	5	HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIỜ LÊN LỚP																				
6	1	SU2	TA1	LY2	TA3	GD2	TO1	SU1	LY4	TA4	HO2	VA4	TO6	QI1	TO5							
	2	VA1	ĐI3	TA1	TA3	SU1	TO1	QI1	SU3	LY4	TA4	VA4	TO6	SI2	TO5							
	3	TA1	VA1	SU2	VA3	TO6	QI1	VA4	ĐI2	LY4	TA4	TA3	VA6	TO5	ĐI3							
	4	TA1	SU2	VA1	LY2	VA3	GD2	VA4	HO2	ĐI2	LY4	TA3	VA6	TO5	ĐI3							
	5																					
7	1	GD1	LY1	SI2	ĐI3	LY2	TO1	SI1	TO7	HO2	QI1	TO6	SU3	SU2	GD2							
	2	LY1	SI2	TO4	QI1	SI1	TO1	GD2	TO7	HO2	ĐI3	TO6	GD1	SU2	VA4							
	3	SI2	TO7	TO4	TO2	TO6	ĐI1	TO5	TI1	VA5	SU3	GD1	QI1	GD2	VA4							
	4	QI1	TO7	ĐI3	TO2	TO6	SI1	TO5	HOẠT ĐỘNG TRẠI NGHIỆM HUÔNG NGHIỆP													
	5	SINH HOẠT CUỐI TUẦN																				

Vời nhận:
Hiệu trưởng; (để báo cáo)
Tổ trưởng CM;
GVCN;
Niêm yết bảng tin;
Lưu VT.

Ea Súp, ngày 23 tháng 10 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thưởng

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU
(ÁP DỤNG TỪ TUẦN 8, NGÀY 23/10/2023)

THỨ	Tiết	12B1	12B2	12B3	12B4	12B5	12B6	12B7	11CL1	11CL2	11BD1	11BD2	11BD31	11BC1	11BC2	10A1	10A2	10A3	10B1	10B2	10C1	10C2
2	1															LY2	VA5	T12	S11	LY3	TO3	GD1
	2	TA1	TO7	VA1	TD1	TA3	VA4	S11								TO1	VA5	ĐI2	LY3	TO4	T12	TO3
	3	TA1	TO7	VA1	TD1	TA3	VA4	S11				TD2			TD3	TO1	LY3	LY2	HO2	TO4	ĐI2	T12
	4											TD2										
	5															HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP						
3															SINH HOẠT DƯỚI CỜ							
	1															HO3	TO2	VA5	TO4	VA3	VA6	TA4
	2	LY1	VA1	TA1	TA3	TD1	S11	TO5		TD3	TD2					HO3	TO2	VA5	TO4	VA3	VA6	TA4
	3	LY1	VA1	TA1	TA3	TD1	S11	TO5		TD3	TD2					VA3	HO3	TO2	VA6	TO4	TA4	VA5
	4	TO3	LY1	HO1	LY2	S11	TD1	LY3								VA3	HO3	TO2	VA6	TO4	TA4	VA5
4	5	TO3	LY1	HO1	LY2	S11	TD1	LY3														
	1															T12	ĐI2	HO3	TA4	TA1	TO3	GD1
	2	HO1	SI2	TO4	TO2	TO6	HO4	TD1				TD2		TD3		ĐI2	T12	HO3	TA4	TA1	TO3	SI1
	3	HO1	SI2	TO4	TO2	TO6	HO4	TD1				TD2		TD3		TA3	VA5	T12	SI1	HO3	TA4	TO3
	4	VA1	HO1	TD1	VA3	LY2	LY3	HO4								TA3	VĐ5	ĐI2	SI1	HO3	T12	TO3
5	5	VA1	HO1	TD1	VA3	LY2	LY3	HO4														
	1															TA3	T12	TA1	TO4	HO3	GD2	SI1
	2	SI2	TD1	LY2	HO4	VA3	TA4	VA4	TD3							T12	TA3	HO3	TO4	TA1	SI1	QP1
	3	SI2	TD1	LY2	HO4	VA3	TA4	VA4	TD3							HO3	SU2	TO2	GD2	SI1	VA6	T12
	4	TD1	TA1	SI2	SI1	HO4	TO1	TA4								SU2	HO3	TO2	QP1	GD2	VA6	SU1
6	5	TD1	TA1	SI2	SI1	HO4	TO1	TA4														
	1															ĐI2	TA3	VA5	TA4	QP1	VĐ6	SU1
	2															QP1	TA3	VĐ5	VA6	SU3	SI1	TA4
	3															VA3	QP1	TA1	VĐ6	SI1	SU1	ĐI2
	4															VĐ3	ĐI2	TA1	SU3	SI1	QP1	VA5
7	5																					
	1															LY2	TO2	QP1	GD2	LY3	ĐI2	VA5
	2															LY2	TO2	SU2	LY3	GD2	ĐI2	VĐ5
	3															TO1	LY3	LY2	HO2	VA3	GD2	ĐI2
	4															TO1	LY3	LY2	HO2	VĐ3	SU1	ĐI2
5																						
SINH HOẠT CUỐI TUẦN																						

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng; (để báo cáo)
- Tổ trưởng CM;
- GVCN;
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu VT.

Ea Súp, ngày 23 tháng 10 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thanh

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC NĂM HỌC 2023-2024
(Áp dụng từ ngày 23 tháng 10 năm 2023)

STT	Họ và tên	Mã GV	Dạy môn	Chức vụ	Chủ nhiệm	Các lớp dạy	Tổng số tiết thực hiện	Số tiết tiêu chuẩn	Số tiết thừa	Ghi chú
1	Vũ Thị Định	TO1	Toán	TTCM	10A1	12B6, 10A1	9	10	-1	
2	Đàm Thị Bách	TO2	Toán		12B4	12B4; 10A2,A3	13	13	0	
3	Lăng Văn Toàn	TO3	Toán			12B1; 11A3; 10C1,C2	15	17	-2	
4	Đoàn Thị Như Quỳnh	TO4	Toán		12B3	12B3; 10B1,B2	13	13	0	
5	Trần Thị Phương Thảo	TO5	Toán		12B7	12B7, 11C1,C2	11	13	-2	
6	Ngô Thị Tư Tư	TO6	Toán		12B5	12B5; 11B1,B2	13	13	0	
7	Nguyễn Thị Xuân	TO7	Toán		12B2	12B2, 11A1,A2	13	13	0	
8	Huỳnh Duy Thanh	LY1	Vật lí	PHT		12B1,B2	4	4	0	
9	Phan Mỹ Hào	LY2	Vật lí	Phó BTĐT		12B3,B4,B5; 10A1,A3	12	11	1	
10	Đinh Thị Kim Thao	LY3	Vật lí		10A2	12B6,B7; 10A2, B1,B2	11	13	-2	
11	Trần Thị Thu Hiền	LY4	Vật lí			11A1,A2,A3,B1,B2	13	14	-1	
12	Nguyễn Văn Phúc	CN1	Công nghệ			12A1,A1,A3,A4,A5,A6,A7	7	0	7	
13	Dương Văn Khởi	TI1	Tin học		11A3	11A1,A2,A3,C1,C2	10	10	0	
14	Văn Thị Dạ Châu	TI2	Tin học			12B1B2,B3,B4,B5,B6,B7; 10A1,A1,A3,C1,C2	17	17	0	
15	Nguyễn Thắng	HO1	Hóa học	PHT		12B1,B2,B3	6	4	2	
16	Cao Thị Ngọc Anh	HO2	Hóa học		10B1	11A1,A2,A3,B1,B2; 10B1	18	-4	22	
17	Hoàng Thị Châm	HO3	Hóa học		10A3	10A1,A2,A3,B2	12	-4	16	Nghỉ CD thai sản
18	Phường Thị Tuyền	HO4	Hóa học			12B4,B5,B6,B7	8	0	8	
19	Phan Thị Phương	HO5	Hóa học							Nghỉ dạy sau 3T
20	Lê Thị Thu	SI1	Sinh học		12B6	12B4,B5,B6,B7; 10B1,B2,C1,C2	18	13	5	
21	Nguyễn Thị Bích Phương	SI2	Sinh học	TKHD; P.TCM	11B2	12B1,B2,B3; 11B1,B2,C1,C2	16	10	6	
22	Trần Thị Xuân	TD1	GDTG			12B1,B2B3,B4,B5,B6,B7; 10CL1,CL2	18	14	4	Con nhỏ < 12 T
23	Nguyễn Quốc Long	TD2	GDTG	TB TTND; TTCM		1BĐ1,BĐ2,BĐ3; 10BĐ1,BĐ2,BC1,BC2	14	12	2	
24	Hồ Quang	TD3	GDTG	BTĐT		11BC1,BC2, CL1,CL2; 10BR	10	5	5	
25	Đỗ Quang Thành	QP1	QPAN			12B1,B2,B3,B4,B5,B6,B7; 11B1,B2,B3,B4,B5,B6,B7	21	17	4	
26	Nguyễn Thị Hòa	VA1	Ngữ văn	TTCM		10B1,B2,B3,B4,B5,B6,B7	13	14	-1	
27	Phan Thị Dương	VA2 VD2	Ngữ văn GDĐP			12B1,B2,B3; 11C1	0	0	0	Nghỉ CD thai sản

TT	Họ và tên	Mã GV	Dạy môn	Chức vụ	Chủ nhiệm	Các lớp dạy	Tổng số tiết thực hiện	Số tiết tiêu chuẩn	Số tiết thừa	Ghi chú
28	Lữ Văn Khảm	VA3 VD3	Ngữ văn GDDP		10B2	12B4,B5; 10A1,B2	14	13	1	
29	Lang Thị Duyên	VA4	Ngữ văn	TTCD	11C2	12B6,B7; 11B1,C2	13	12	1	
30	Vi Thị Nhung	VA5 VD5	Ngữ văn GDDP		11A2	11A2; 10A2,A3,C2	16	13	3	
31	Phan Thị Hạnh	VA6 VD6	Ngữ văn GDDP			11A1,A3,B2; 10B1,C1	18	0	18	
32	Ngô Thị Liễu	TA1	Tiếng Anh	TTCM		12B1,B2,B3; 11A1,C2; 10A3,B2	24	14	10	
33	Trần Nguyễn Ngọc Mây	TA2	Tiếng Anh							Xin nghỉ HD
34	Hà Thị Thu Thủy	TA3	Tiếng Anh			12B4,B5; 11B1,B2,C1; 10A1,A2	23	17	6	
35	Nguyễn Thị Phương Linh	TA4	Tiếng Anh			12B6,B7; 10B1,C1,C2; 11A2,A3	23	17	6	
36	Phạm Thị Khuê	GD1	GDDC	TTCM	11B1	12B1,B2,B3,B4; 11B1,B2,10C2	10	10	0	
37	Lò Thị Sen	GD2	GDDC		11C1	12B5,B6,B7; 11C1,C2; 10C1,B1,B2	13	13	0	
38	Hồ Dũng	DI1	Địa lí	Hiệu trưởng		12B6,B7	2	2	0	
39	Đặng Thị Lợi	DI2	Địa lí		10C2	11A1,A2; 10A1,A2,A3,C1,C2	16	-4	20	
40	Cao Thị Hoa Lý	DI3	Địa lí		12B1	12B1,B2,B3,B4,B5; 11A3,C1,C2	13	13	0	
41	Nguyễn Thị Hạnh	SU1	Lịch sử		10C1	12B5,B6,B7; 10C1,C2; 11C1,C2; 10A1,A2,A3	10	13	-3	
42	Nguyễn Thị Huyền	SU2	Lịch sử			12B1,B2,B3,B4; 11C1,C2; 10A1,A2,A3;	17	17	0	
43	Phạm Thị Luyến	SU3	Lịch sử		11A1	12B1,B2,B3,B4; 11A1,A2,A3,B1,B2; 10B1,B2	12	13	-1	
Tổng cộng							539	405	134	

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Đoàn TN, Công đoàn;
- TTCM, CBPTCNTT;
- Lưu VT.

Ea Súp, ngày 23 tháng 10 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Khánh